

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2019/DS-ST

Ngày: 06-11-2019

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nghi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Trung.

Ông Võ Quốc Quân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như là Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thúy Linh – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 tháng 9 năm 2019 và ngày 06 tháng 11 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 128/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2019/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2019 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 08/2019/QĐST-DS ngày 27 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Thiều Văn N, sinh năm 1967 (có mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp Ô, xã T, huyện N, tỉnh C.

Bị đơn: Anh Lê Quốc D, sinh năm 1993 (có mặt);

Địa chỉ cư trú: Khóm 4, thị trấn R, huyện N, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa ông Thiều Văn N trình bày: Vào tháng 4/2016, ông có cho anh Lê Quốc D mượn tiền 02 lần với số tiền 35.000.000 đồng. Đến tháng 11/2016, ông tiếp tục cho anh D mượn thêm 03 lần với số tiền

29.000.000 đồng. Tất cả các lần cho anh D mượn điều không làm biên nhận vì anh D là con riêng của vợ là bà Phạm Thị Mỹ Tg (hiện ông và bà T đã ly hôn) nên ông không tính lãi.

Tuy nhiên, từ khi mượn tiền đến nay anh D không trả tiền cho ông, ông đến gặp D để lấy tiền nhiều lần nhưng anh D cứ hứa lần này sang lần khác, không có thiện chí để trả tiền cho ông. Do đó, ông yêu cầu anh Lê Quốc D trả cho ông số tiền 64.000.000 đồng và tiền lãi là 23.000.000 đồng.

** Tại bản tự khai ngày 27 tháng 8 năm 2019 và tại phiên tòa anh Lê Quốc D trình bày:* Ông Thiều Văn N là cha đẻ của anh trước đây, mối quan hệ giữa anh và ông N cũng không được tốt. Nay ông N yêu cầu anh trả số tiền 64.000.000 đồng và 23.000.000 đồng tiền lãi anh không đồng ý vì anh xác định từ trước đến nay anh không có mượn tiền của ông N.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:*

- Về tuân thủ pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về nội dung: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Thiều Văn N về việc yêu cầu anh Lê Quốc D số tiền gốc là 64.000.000 đồng và số tiền lãi là 23.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Thiều Văn N khởi kiện yêu cầu anh Lê Quốc D, địa chỉ cư trú: Khóm 4, thị trấn R, huyện N, tỉnh C trả tiền vay. Xét đây là quan hệ dân sự về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản nên yêu cầu của ông N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Ông Thiều Văn N xác định vào tháng 4/2016 có cho anh Lê Quốc D mượn tiền 02 lần với số tiền 35.000.000 đồng. Đến tháng 11/2016, ông N tiếp tục cho anh D mượn thêm 03 lần với số tiền 29.000.000 đồng nên ông N yêu cầu anh D trả tiền vốn là 64.000.000 đồng và 23.000.000 đồng tiền lãi. Anh Lê Quốc D xác định không có mượn tiền của ông N nên không đồng ý trả tiền theo

yêu cầu của ông N. Tại các biên bản xác minh ngày 10/10/2019, ông Nguyễn Công T xác định vào năm 2016, anh D có kêu qua nhà ông N lấy số tiền 15.000.000 đồng khi ông T qua thì ông N đưa 01 cái bọc đen thì ông T mang về đưa cho anh D và sau đó ông T có chở anh D qua nhà ông N hai lần nữa để mượn tiền nhưng ông T không xác định được số tiền là bao nhiêu; chị Nguyễn Kiều T trình bày vào năm 2016 chị T làm công cho ông N, trong thời gian làm công chị T có thấy anh D qua nhà ông N mượn tiền 02 lần và một lần là ông T qua lấy tiền nhưng chị T không biết số tiền là bao nhiêu, mệnh giá gì; chị Phạm Thị N trình bày vào năm 2016 chị N làm công cho ông N thì chị N có trực tiếp thấy anh D qua nhà ông N mượn tiền hai lần và một lần là ông T qua lấy nhưng chị N không biết số tiền bao nhiêu, loại tiền cụ thể; bà Phạm Thị Mỹ T trình bày ông N cho rằng vào năm 2016 có kêu bà đưa cho anh D 4.000.000 đồng là không có, từ trước đến nay anh D cũng không có mượn tiền của ông N. Mặc dù, tại các biên bản xác minh ông T, chị T, chị N xác định vào năm 2016 anh D có mượn tiền của ông N 03 lần nhưng mỗi lần số tiền cụ thể là bao nhiêu thì ông T, chị T, chị N đều không xác định được. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án ngoài lời khai của ông T, chị N, chị T thì ông N không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh việc anh D có vay tiền của ông N. Đồng thời, tại phiên tòa ông N xác định anh D là người trực tiếp nhận tiền nhưng người trực tiếp hỏi mượn là bà Phạm Thị Mỹ T. Từ những nhận định nêu trên có cơ sở xác định anh D mượn tiền của ông N là thực tế không xảy ra. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Thiệu Văn N về việc yêu cầu anh Lê Quốc D số tiền gốc là 64.000.000 đồng và số tiền lãi là 23.000.000 đồng.

[3] Về án phí: Án phí dân sự có giá ngạch anh Lê Quốc D không phải chịu. Án phí dân sự có giá ngạch ông Thiệu Văn N phải chịu là 4.350.000 đồng. Ngày 04 tháng 7 năm 2019 ông N đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí số tiền 2.175.000 đồng theo biên lai thu tiền án phí số 0005797 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau được chuyển thu, ông N tiếp tục nộp số tiền 2.175.000 đồng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Bản án sơ thẩm ông Thiệu Văn N, anh Lê Quốc D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 469 của Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Thiều Văn N về việc yêu cầu anh Lê Quốc D trả số tiền gốc là 64.000.000 (Sáu mươi bốn triệu) đồng và số tiền lãi là 23.000.000 (Hai mươi ba triệu) đồng.

2. Về án phí: Án phí dân sự có giá ngạch anh Lê Quốc D không phải chịu. Án phí dân sự có giá ngạch ông Thiều Văn N phải chịu là 4.350.000 đồng. Ngày 04 tháng 7 năm 2019 ông N đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí số tiền 2.175.000 đồng theo biên lai thu tiền án phí số 0005797 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến, tỉnh Cà Mau được chuyển thu, ông N tiếp tục nộp số tiền 2.175.000 đồng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến, tỉnh Cà Mau khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án sơ thẩm ông Thiều Văn N, anh Lê Quốc D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiến;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiến;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Nghi